

Bản án số: 209/2018/DS-PT
Ngày: 20-11-2018
V/v tranh chấp HĐ mua bán,
HĐ gia công, HĐ vay tài sản,
đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Vũ

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Nguyễn

Ông Khuru Đẻ Dành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 14 và 20 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2018/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán, hợp đồng gia công, hợp đồng vay tài sản, đòi tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 69/2018/DS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 257/2018/QĐ-PT ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Kim Ch, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp HT, xã HX, huyện CM, tỉnh An Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Văn Ph – VPLS Nguyễn Văn Ph, thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xuất nhập khẩu TT

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Nhựt Tr – Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

Địa chỉ trụ sở: Tổ 14, ấp AT, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hứa Hoàng Ch, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số 16D TĐT, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang (*Theo Giấy ủy quyền ngày 12/11/2018*) (có mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Thanh B (PV), sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp LH, xã LG, huyện CM, tỉnh An Giang

- Ông Lưu Quốc S, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp BĐ, xã BTĐ, huyện PT, tỉnh An Giang

- Ông Nguyễn Hữu Ng (Ph), sinh năm 1992 (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1971

Cùng địa chỉ: Số 182, ấp BT2, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang

- Bà Đinh Ngọc T1, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp AT2, xã HA, huyện CM, tỉnh An Giang

4. Người kháng cáo: Công ty TNHH MTV XNK TT (do ông Phan Nhựt Tr là đại diện theo pháp luật) – Bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tờ tường trình, nguyên đơn bà Ngô Thị Kim Ch trình bày: Bà làm nghề xay xát và mua bán lúa, gạo, nếp. Do ông Nguyễn Thanh B (tên thường gọi PV) cũng làm nghề như bà giới thiệu nên bà có hợp đồng xay xát lúa, nếp với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Xuất nhập khẩu TT (Công ty TT) do ông Phan Nhựt Tr làm đại diện. Quá trình làm ăn, Công ty TT chưa thanh toán cho bà các khoản tiền sau:

- Hóa đơn ngày 27.02.2015 số tiền 39.987.000 đồng.

- Hóa đơn ngày 28.02.2015 số tiền 54.696.000 đồng.

- Hóa đơn ngày 28.02.2015 số tiền 26.574.000 đồng.

- Hóa đơn ngày 16.3.2015 số tiền 39.828.000 đồng; 50 tấn nếp ruột số tiền 470.000.000 đồng.

- Tiền tám, cám, nếp theo tin nhắn điện thoại của ông Nguyễn Hữu Ng (Ph) là nhân viên Công ty TT nhắn tin cho bà là 708.168.000 đồng.

Tổng cộng là 1.539.253.000 đồng. Trừ tiền ông Tr đã chuyển khoản cho bà 02 lần 300.000.000 đồng theo toa ngày 07.4.2015 và tiền nếp 120.000.000 đồng nên Công ty TT còn nợ bà số tiền 1.119.253.000 đồng. Nay bà khởi kiện yêu cầu Công ty TT do ông Phan Nhựt Tr làm đại diện phải trả số tiền còn nợ

1.119.253.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 07.4.2015 đến khi xét xử sơ thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH MTV XHK TT do ông Phan Nhựt Tr là đại diện trình bày: Công ty TT có làm ăn với bà Ngô Thị Kim Ch nhưng đã thanh toán xong, Công ty không vay tiền của bà Ch. Do đó, Công ty không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Ch. Công ty TT có yêu cầu phản tố yêu cầu bà Ch trả số tiền 368.000.000 đồng do Công ty đã tạm ứng cho bà Ch trong quá trình mua bán, gia công.

Tại tờ tự khai ngày 27/8/2015 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh B trình bày: Việc làm ăn giữa bà Ch và Công ty TT ông không biết nên không có ý kiến.

Tại Đơn trình bày ý kiến ngày 18/12/2017 bà Đinh Ngọc T cho rằng bà không làm ăn hay giao dịch gì với bà Ch, việc bà Ch khởi kiện Công ty TT không liên quan đến bà.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự khác vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của họ.

Tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện CM xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim Ch.
- Buộc Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu TT có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị Kim Ch 1.051.845.000 (một tỷ không trăm năm mươi một triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn) đồng.
- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim Ch đối với yêu cầu Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu TT trả 67.408.000 (sáu mươi bảy triệu bốn trăm lẻ tám nghìn) đồng.
- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Kim Ch đối với yêu cầu tính lãi suất kể từ ngày 07/4/2015 đến khi xét xử sơ thẩm.
- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty TNHH một thành viên Xuất nhập khẩu TT yêu cầu bà Ngô Thị Kim Ch trả 368.000.000 (ba trăm sáu mươi tám triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, Ch phí tố tụng khác và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/7/2018 bị đơn là Công ty TT do ông Phan Nhựt Tr đại diện kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm vì cho rằng vi phạm thủ tục tố tụng, giải quyết vụ án không khách quan, không công bằng nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Công ty. Yêu cầu Tòa án phúc thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ch, buộc bà Ch phải trả cho Công ty TT số tiền 368.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Hứa Hoàng Ch là đại diện theo ủy quyền của Công ty TT trình bày: Quá trình giải quyết vụ án, ông Tr có tham gia và trình bày ý kiến nhưng do bà Ch liên tục yêu cầu đưa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng nên phải tiến hành thủ tục lại từ đầu. Do đó, ông Tr có đơn xin vắng mặt trong các quá trình này chứ không xin vắng mặt khi xét xử, nhưng Tòa sơ thẩm không tổng đạt thông báo triệu tập để ông Tr tham gia phiên tòa xét xử là ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông Tr. Hội thẩm nhân dân Nguyễn Thị L tham gia Hội đồng xét xử có quan hệ kinh tế với luật sư Nguyễn Văn Phúc là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn (bà L cho ông Ph thuê nhà để mở chi nhánh tại CM, chứng cứ ông Tr đã cung cấp), do đó không khách quan khi xét xử, nhưng do ông Tr không được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nên không thực hiện được quyền yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng. Bà Ch khởi kiện nhưng không cung cấp được các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nhưng Tòa án lại dựa vào lời trình bày của bị đơn để chấp nhận yêu cầu khởi kiện trong khi yêu cầu phản tố của bị đơn có đầy đủ chứng cứ nhưng không được xem xét chấp nhận là không khách quan. Do đó yêu cầu Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn hoặc hủy án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Ch trình bày: Quá trình giải quyết vụ án ông Tr liên tục vắng mặt và có đơn xin vắng mặt nên Tòa án sơ thẩm xét xử vắng mặt ông Tr là đúng quy định pháp luật. Vì ông không phải là đương sự trong vụ án nên việc Hội thẩm nhân dân tham gia xét xử cho ông thuê nhà không làm ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, hơn nữa ông đã không còn thuê nhà bà L trước khi xét xử vài tháng. Các chứng cứ nguyên đơn cung cấp được ông Tr thừa nhận là chứng cứ không phải chứng minh. Số tiền mà bị đơn yêu cầu phản tố theo chứng cứ được chuyển năm 2014, nhưng đến năm 2015 Công ty TT vẫn chuyển khoản thanh toán cho bà Ch, nếu bà Ch còn nợ số tiền này thì Công ty không thể chuyển trả tiếp. Theo đơn khởi kiện bà Ch yêu cầu Công ty TT trả số tiền 1.539.253.000 đồng, nhưng Tòa án sơ thẩm chỉ chấp nhận số tiền 1.051.845.000 đồng là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Bà Ngô Thị Kim Ch trình bày bổ sung: Yêu cầu sớm giải quyết vụ án, buộc Công ty TT thanh toán tiền cho bà để bà giải quyết nợ nần vì hoàn cảnh kinh tế bà rất khó khăn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Tại đơn khởi kiện bà Ch yêu cầu Công ty TT phải trả các khoản gồm:

- 04 hóa đơn chưa thanh toán là 631.085.000 đồng, trong đó có 50 tấn nếp ruột trị giá 470.000.000 đồng

- 708.168.000 đồng tiền lãi, lãi và lãi dựa vào tin nhắn của ông Nguyễn Hữu Ng (Ph) là nhân viên Công ty TT.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Ch không có đơn khởi kiện bổ sung nhưng tòa án cấp sơ thẩm lại tính giá trị 50 tấn nếp ruột theo giá tại thời điểm xét xử và buộc Công ty TT trả giá trị của 713 bao nếp cho bà Ch là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố nên yêu cầu Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty TNHH MTV XNK TT do ông Phan Nhật Tr kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với các đương sự vắng đã được Tòa án triệu tập họp lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty TT, thấy rằng: Công ty TT cho rằng chỉ xin vắng mặt trong quá trình làm việc chứ không vắng mặt trong quá trình xét xử nhưng không được triệu tập đến phiên tòa từ đó ảnh hưởng đến quyền lợi của Công ty TT. Xét thấy ông Phan Nhật Tr đại diện Công ty TT có đơn trình bày ý kiến và xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án ngày 04/01/2017 xin được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và Tòa cấp sơ thẩm có tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định về việc hoãn phiên tòa và Thông báo mở lại phiên tòa nhưng nhân viên Công ty TT không nhận nên Tòa cấp sơ thẩm đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng này. Do đó, Tòa án sơ thẩm xét xử vắng mặt đại diện của Công ty TT là đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm có các vi phạm thủ tục tố tụng như sau:

[3] Thứ nhất, Tại Đơn khởi kiện và Tờ tường trình cùng ngày 23/7/2015 cũng như quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Ngô Thị Kim Ch yêu cầu Công ty TT trả các khoản tiền như sau:

- Hóa đơn thứ nhất ngày 27/02/2015 số tiền 39.987.000 đồng;
- Hóa đơn thứ hai ngày 28/02/2015 số tiền 54.696.000 đồng;
- Hóa đơn thứ ba ngày 28/02/2015 số tiền 26.574.000 đồng;
- Hóa đơn thứ tư ngày 16/3/2015 số tiền 39.828.000 đồng và 50 tấn nếp ruột số tiền 470.000.000 đồng.
- Tiền tầm, cám, nếp ông Nguyễn Hữu Ng (Ph) nhân viên Công ty TT nhân tin còn thiếu là 708.168.000 đồng;

Tổng cộng: 1.539.253.000 đồng. Trừ tiền ông Tr chuyển trả 300.000.000đ và tiền nếp 120.000.000 đồng, còn nợ lại 1.119.253.000 đồng.

Đối với 50 tấn nếp nêu trong hóa đơn ngày 16/3/2015, Tòa sơ thẩm không xác định rõ bà Ch kiện đòi Công ty TT phải trả cho bà 50 tấn nếp đã giữ của bà hay yêu cầu Công ty TT phải trả giá trị của 50 tấn nếp mà Công ty đã bán của bà. Nếu bà Ch kiện yêu cầu Công ty TT trả giá trị của 50 tấn nếp thì theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Ch chỉ yêu cầu giá 9.400đ/kg x 50 tấn = 470.000.000 đồng nhưng Tòa sơ thẩm lại chấp nhận sự thay đổi yêu cầu của nguyên đơn xác định lại giá nếp tại thời điểm xét xử là 13.500đồng/kg và công nhận sự tự nguyện của bà Ch chỉ yêu cầu giá 10.400đồng/kg để làm căn cứ buộc Công ty TT trả tiền là không đúng, yêu cầu thay đổi này vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Thứ hai, quá trình giải quyết vụ án bà Ch không có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Công ty TT trả cho bà 713 bao nếp (50kg/bao), nhưng Tòa án cấp sơ thẩm dựa vào thừa nhận của Công ty TT về việc có giữ số nếp này (nhưng đã trả xong) để buộc Công ty TT trả giá trị số nếp trên cho bà Ch là giải quyết vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên cần hủy bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng Tòa sơ thẩm xét xử không vượt quá phạm vi khởi kiện vì theo đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 1.539.253.000 đồng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận buộc bị đơn trả số tiền 1.051.845.000 đồng, là ít hơn số tiền nguyên đơn yêu cầu, lập luận này không có cơ sở chấp nhận vì nguyên đơn yêu cầu số tiền 1.539.253.000 đồng là từ những khoản cụ thể nêu trên không bao gồm giá trị của 713 bao nếp mà nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận tại phiên tòa sơ thẩm. Đối với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là luật sư Nguyễn Văn Ph thuê nhà của Hội thẩm nhân dân Nguyễn Thị L, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm, trong Tr hợp này cần thay đổi Hội thẩm nhân dân hoặc Hội thẩm nhân dân nên từ chối tham gia xét xử để đảm bảo tính khách quan khi giải quyết vụ án.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, khoản 3 Điều 148, Điều 313 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Hủy bản án sơ thẩm số 69/2018/DS-ST ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện CM giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi vụ án được giải quyết lại.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty TNHH XNK MTV TT (do ông Phan Nhựt Tr đại diện) không phải chịu án phí phúc thẩm, được nhận lại 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0019927 ngày 17/7/2018 của Ch cục Thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh An Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND. An Giang;
- TAND H.CM;
- Ch cục THADS H.CM;
- Lưu HS, VP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Vũ